

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Số: 140 /TTr-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về đặt tên đường trên địa bàn thành phố Cà Mau,  
huyện U Minh và huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về đặt tên đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân đã được đầu tư xây dựng, mở rộng nhiều tuyến đường và nhiều khu dân cư mới được hình thành, vì thế việc đặt tên đường, công trình công cộng cần phải được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước, giao dịch xã hội và theo nguyện vọng của nhân dân. Bên cạnh, để thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 07/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2017 - 2020.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước, giao dịch xã hội và theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý trong tổ chức thực hiện.

- Triển khai, phổ biến các quy định của Nghị quyết tới các đối tượng có liên quan, đặc biệt là cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đặt tên đường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Văn bản được xây dựng, ban hành phải đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2020; đúng quy định của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Thể hiện tinh thần cải cách hành chính trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định và cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo văn bản được ban hành kịp thời, khả thi, đúng quy định.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các huyện, thành phố Cà Mau thực hiện quy trình đảm bảo đúng theo quy định từ cấp xã, cấp huyện, như: Họp dân lấy ý kiến đặt tên các tuyến đường, niêm yết công khai tại UBND các phường, thị trấn và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Tiến hành tiếp nhận, rà soát và khảo sát thực tế để điều chỉnh các hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định. Cụ thể như: Rà soát nhân vật, sự kiện để đặt tên đường phù hợp, tương xứng với quy mô, vị trí của từng tuyến đường; xác định rõ điểm đầu, điểm cuối; làm việc trực tiếp với Hội đồng tư vấn cấp huyện. Đồng thời, tổng hợp thông qua Thường trực UBND tỉnh và Hội đồng tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Cà Mau.

- Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Cà Mau họp ngày 22/9/2020 đã cân nhắc, lựa chọn nhân vật sự kiện đặt tên phù hợp với quy mô vị trí tuyến đường đảm bảo đúng theo quy hoạch đô thị. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Cà Mau thống nhất trình UBND tỉnh xem xét quyết định đề nghị đặt tên 17 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân.

- Trên cơ sở đó, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xin xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt tên 17 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh, huyện Phú Tân và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Công văn số 200/HĐND-TT ngày 20/10/2020 về xây dựng dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, việc xin chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết còn chậm so với thời gian và tiến độ theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bản thuyết minh, danh sách 17 tuyến đường đề nghị đặt tên, tóm tắt tiểu sử nhân vật, sự kiện, sơ đồ các tuyến đường gửi lấy ý kiến các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau và đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đúng theo quy định.

- Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đặt tên 17 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 464/BC-STP ngày 30/10/2020. Nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện thông qua thành viên UBND tỉnh và thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ngày 17/11/2020, Hội nghị thẩm tra các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết đặt tên 17 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tại kỳ họp thứ Mười lăm, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm 04 Điều:

Điều 1. Đặt tên 10 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau

Điều 2. Đặt tên 03 tuyến đường trên địa bàn huyện U Minh

Điều 3. Đặt tên 04 tuyến đường trên địa bàn huyện Phú Tân

Điều 4. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

##### **2. Nội dung cơ bản**

Thống nhất việc đặt tên mới đối với 17 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân, trong đó:

- Thành phố Cà Mau đặt tên 10 tuyến đường.

- Huyện U Minh đặt tên 03 tuyến đường.

- Huyện Phú Tân đặt tên 04 tuyến đường.

Trên đây là Tờ trình đề nghị về đặt tên đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh và huyện Phú Tân, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Bản thuyết minh, Danh sách tên đường đề nghị đặt tên, văn bản chủ trương thống nhất xây dựng Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tóm tắt tiểu sử nhân vật; sơ đồ 17 tuyến đường và các văn bản có liên quan).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Sở VHTTDL; Sở Tư pháp (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh (VIC)
- VXT01 (VIC);
- Lưu VT, L<sub>ai</sub>(TTr04).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
HUYỆN U MINH VÀ HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Tờ trình số 140 /TTr-UBND ngày 24 tháng 1 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT                      | TÊN ĐƯỜNG      |   | MÔ TẢ             |               |               |                   | ĐỊA CHỈ<br>(Điểm đầu – Điểm cuối)   | Ghi chú     |
|-------------------------|----------------|---|-------------------|---------------|---------------|-------------------|---|-------------|
|                         | TÊN THƯỜNG GỌI | TÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT                               | LÒNG ĐƯỜNG<br>(m) | VỈA HÈ<br>(m) | ĐỘ DÀI<br>(m) | KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG |   |             |
| 1                       | 2              | 3   | 4                 | 5             | 6             | 7                 | 8   | 9           |
| <b>THÀNH PHỐ CÀ MAU</b> |                |   |                   |               |               |                   |   |             |
| 01                      | Đường số 3     | <b>PHẠM THỊ MAI</b><br>(Mẹ Việt Nam Anh hùng) | 08                | 5 x 2         | 262           | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Giáp Hẻm nông sản thực phẩm, khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường Đại đức Hữu Nhem, khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau. | Lộ giới 18m |
| 02                      | Đường H5       | <b>TỔ HỮU</b><br>(Nhà thơ)                    | 08                | 5 x 2         | 710           | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp đường Dương Văn Thà, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường số 12, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau.               | Lộ giới 18m |

| TT | TÊN ĐƯỜNG      |  | MÔ TẢ             |               |               |                   | ĐỊA CHỈ<br>(Điểm đầu – Điểm cuối)   | Ghi chú     |
|----|----------------|--|-------------------|---------------|---------------|-------------------|---|-------------|
|    | TÊN THƯỜNG GỌI | TÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT                                  | LÒNG ĐƯỜNG<br>(m) | VỈA HÈ<br>(m) | ĐỘ DÀI<br>(m) | KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG |   |             |
| 1  | 2              | 3  | 4                 | 5             | 6             | 7                 | 8   | 9           |
| 03 | Đường số 7     | <b>CAO LỖ</b><br>(Nhân vật lịch sử)              | 06                | 3 x 2         | 232           | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp đường H5 (dự kiến đặt tên đường Tố Hữu), khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường Phạm Thị Đồng, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau. | Lộ giới 12m |
| 04 | Đường H2       | <b>NGUYỄN VINH NGHIỆP</b><br>(Anh hùng lao động) | 06                | 2 x 2         | 605           | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp đường Dương Văn Thà, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường số 10, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau.                             | Lộ giới 10m |
| 05 | Đường số 11    | <b>THÁI VĂN LUNG</b><br>(Liệt sỹ)                | 06                | 3 x 2         | 348           | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp đường Huỳnh Thị Kim Liên, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường Võ Văn Tần, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau.                   | Lộ giới 12m |

| TT | TÊN ĐƯỜNG                                  |   | MÔ TẢ             |                   |               |                   | ĐỊA CHỈ<br>(Điểm đầu – Điểm cuối)  | Ghi chú       |
|----|--|---|-------------------|-------------------|---------------|-------------------|--|---------------|
|    | TÊN THƯỜNG GỌI                             | TÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT                                 | LÒNG ĐƯỜNG<br>(m) | VỈA HÈ<br>(m)     | ĐỘ DÀI<br>(m) | KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG |  |               |
| 1  | 2  | 3   | 4                 | 5                 | 6             | 7                 | 8  | 9             |
| 06 | Đường H5A                                  | <b>LÂM VĂN LỊCH</b><br>(Anh hùng LLVT Nhân dân) | 07                | 3 x 2             | 325           | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp đường số 4, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường số 6, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau.  | Lộ giới 13m   |
| 07 | Đường số 4A                                | <b>PHÓ ĐỨC CHÍNH</b><br>(Nhân vật lịch sử)      | 08                | 4 x 2             | 333           | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp đường Phạm Thị Đồng, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường H5A (dự kiến đặt tên đường Lâm Văn Lịch), khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau. | Lộ giới 16m   |
| 08 | Hèm 421 phường 9 (đường số 11 phường 4, 9) | <b>TRẦN NGUYỄN HÃN</b><br>(Nhân vật lịch sử)    | 06                | 3 x 2             | 560           | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Giáp đường Lâm Thành Mậu, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp đường Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau.                              | Lộ giới 18m   |
| 09 | Đường Quang Trung                          | <b>QUANG TRUNG</b>                              | 08<br>(Có một     | 3 x 2<br>(Đoạn có | 4.600         | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Giáp đường Phan Bội Châu (chợ Phường   | Lộ giới 9,25m |

| TT                  | TÊN ĐƯỜNG   |   | MÔ TẢ                 |                      |               |                   | ĐỊA CHỈ<br>(Điểm đầu – Điểm cuối)   | Ghi chú     |
|---------------------|---|---|-----------------------|----------------------|---------------|-------------------|---|-------------|
|                     | TÊN THƯƠNG GỌI                                      | TÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT                                     | LÒNG ĐƯỜNG<br>(m)     | VỈA HÈ<br>(m)        | ĐỘ DÀI<br>(m) | KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG |   |             |
| 1                   | 2   | 3   | 4                     | 5                    | 6             | 7                 | 8   | 9           |
|                     | (Đã tồn tại nhưng chưa được cấp thẩm quyền đặt tên) | (Nhân vật lịch sử)                                  | đoạn chiều rộng 4,5m) | vĩa hè 1.500m)       |               |                   | 7), khóm 2, Phường 7, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Đầu Kênh Cái Nhúc (Hẻm dân sinh vào trường Tiểu học Tân Thành cũ) khóm 1, Phường Tân Thành, thành phố Cà Mau.   |             |
| 10                  | Đường Kênh Xáng Phụng Hiệp (Cái Nhúc)               | <b>NGUYỄN VĂN LANG</b><br>(Anh hùng LLVT Nhân dân)  | 3,5                   |                      | 5.400         | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Từ đầu Kênh Cái Nhúc (Hẻm dân sinh vào trường Tiểu học Tân Thành cũ) khóm 1, Phường Tân Thành, thành phố Cà Mau;<br>- Điểm cuối: Giáp Cầu Cà Tràm lớn thuộc ấp 4, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau. |             |
| <b>HUYỆN U MINH</b> |   |   |                       |                      |               |                   |   |             |
| 11                  | Chưa có tên   | <b>TRỊNH MINH HƯỚNG</b><br>(Anh hùng LLVT Nhân dân) | 07                    | 2 x 2<br>(Quy hoạch) | 1.535         | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Giáp đường Huỳnh Quảng (cầu Công Nông), khóm 3, thị trấn U Minh;<br>- Điểm cuối: Giáp địa giới hành chính khóm 1, thị trấn U Minh và ấp 1 xã Nguyễn   | Lộ giới 15m |



| TT                   | TÊN ĐƯỜNG      |   | MÔ TẢ             |                      |               |                               | ĐỊA CHỈ<br>(Điểm đầu – Điểm cuối)   | Ghi chú       |
|----------------------|----------------|---|-------------------|----------------------|---------------|-------------------------------|---|---------------|
|                      | TÊN THƯỜNG GỌI | TÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT                                       | LÒNG ĐƯỜNG<br>(m) | VỈA HÈ<br>(m)        | ĐỘ DÀI<br>(m) | KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG             |   |               |
| 1                    | 2              | 3   | 4                 | 5                    | 6             | 7                             | 8   | 9             |
| 12                   | Chưa có tên    | <b>NGUYỄN TRUNG THÀNH</b><br>(Anh hùng LLVT Nhân dân) | 5,5               | 2 x 2<br>(Quy hoạch) | 2.600         | Thảm nhựa và bê tông cốt thép | Phích, huyện U Minh.<br>- Điểm đầu: Giáp đường Trịnh Minh Hưởng (dự kiến đặt) khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh;<br>- Điểm Cuối: Công kênh Tư, Km 2 + 600, thuộc khóm 1, thị trấn U Minh; giáp ấp 13, xã Khánh Thuận, huyện U Minh. | Lộ giới 15m   |
| 13                   | Chưa có tên    | <b>ĐỖ THỪA TỰ</b><br>(Nhân vật lịch sử)               | 08                | 2 x 2                | 766           | Thảm nhựa và bê tông cốt thép | - Điểm đầu: Giáp đường số 3 (cơ quan Bảo hiểm Xã hội huyện U Minh), khóm 2, thị trấn U Minh, huyện U Minh;<br>- Điểm cuối: Giáp đường số 4 (Trung tâm y tế huyện U Minh), khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh.                        | Lộ giới 15m   |
| <b>HUYỆN PHÚ TÂN</b> |                |   |                   |                      |               |                               |   |               |
| 14                   | 13 tháng 12    | <b>13 THÁNG 12</b>                                    | 09                | 3 x 2                | 330           | Thảm nhựa                     | - Điểm đầu: Giáp đường Nguyễn Việt Khái, Khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân;<br>- Điểm cuối: Giáp đường  | Lộ giới 10,5m |

| TT | TÊN ĐƯỜNG      |   | MÔ TẢ                               |                      |               |                   | ĐỊA CHỈ<br>(Điểm đầu – Điểm cuối)  | Ghi chú       |
|----|----------------|---|-------------------------------------|----------------------|---------------|-------------------|--|---------------|
|    | TÊN THƯƠNG GỌI | TÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT                               | LÒNG ĐƯỜNG<br>(m)                   | VỈA HÈ<br>(m)        | ĐỘ DÀI<br>(m) | KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG |  |               |
| 1  | 2              | 3   | 4                                   | 5                    | 6             | 7                 | 8  | 9             |
|    |                |   |                                     |                      |               |                   | Phan Ngọc Hiến, khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân.   |               |
| 15 | Hồ Thị Kỳ      | <b>HỒ THỊ KỶ</b><br>(Anh hùng LLVT Nhân dân)  | 09                                  | 3 x 2                | 441           | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Giáp bờ tây Kênh Kiểm Lâm, khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân;<br>- Điểm cuối: Giáp đường (dự kiến đặt tên 13 Tháng 12), khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân. | Lộ giới 10,5m |
| 16 | 1 tháng 5      | <b>HẢI THUẬN LẤN ÔNG</b>                      | 09                                  | 3 x 2                | 186           | Thảm nhựa         | - Điểm đầu: Giáp đường số 19, khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân;<br>- Điểm cuối: Giáp đường Phan Ngọc Hiến khóm 2, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân.                          | Lộ giới 10,5m |
| 17 | Lý Văn Lâm     | <b>LÝ VĂN LÂM</b><br>(Anh hùng LLVT Nhân dân) | 4.5<br>(một đoạn 90m chiều rộng 8m) | 2 x 2<br>(Quy hoạch) | 1.065         | Bê tông cốt thép  | - Điểm đầu: Giáp bờ tây Kênh Kiểm Lâm, khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân;<br>- Điểm cuối: Giáp đường Cách Mạng Tháng Tám, khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân.           | Lộ giới 08m   |




**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

**Về đặt tên đường trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh, huyện Phú Tân**

| TT | Tên Nghị quyết   | Căn cứ pháp lý, sự cần thiết   | Đối tượng áp dụng   | Phạm vi điều chỉnh   | Nội dung chính của Nghị quyết   | Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết  | Dự kiến Thời gian ban hành                     |
|----|--|--|---|--|---|---|--|
| 01 | Nghị quyết đặt tên 17 tuyến đường, trên địa bàn thành phố Cà Mau, huyện U Minh, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;</li> <li>- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;</li> <li>- Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; căn cứ Thông tư 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá- Thông</li> </ul> | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. | Các tuyến đường, đã được xây dựng, đưa vào sử dụng ổn định tại các địa bàn đô thị của tỉnh Cà Mau. | Đặt tên 10 tuyến đường trên địa bàn thành phố Cà Mau; 03 tuyến đường trên địa bàn huyện U Minh; 04 tuyến đường trên địa bàn huyện Phú Tân | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện việc đặt tên các tuyến đường theo Nghị quyết;</li> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết</li> <li>- UBND các huyện chịu trách nhiệm thực hiện việc gắn bảng tên đường, công trình công cộng và thông</li> </ul> | Thông qua tại kỳ họp Thứ 15, HĐND tỉnh khóa IX |

| TT | Tên Nghị quyết  | Căn cứ pháp lý, sự cần thiết  | Đối tượng áp dụng | Phạm vi điều chỉnh | Nội dung chính của Nghị quyết | Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị quyết   | Dự kiến Thời gian ban hành |
|----|---|---|-------------------|--------------------|-------------------------------|--|----------------------------|
|    |  | <p>tiên (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p> |                   |                    |                               | <p>báo rộng rãi.</p> <p>- Các cơ quan báo chí, Đài PT-TH và Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải Nghị quyết để thông tin rộng rãi.</p> |                            |